

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2018/HSST**
Ngày 09/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lâm Sễn** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2018, về tội “Cướp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/QĐXX-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Cao D; sinh ngày 17/4/1998; HKTT: ấp Hòa Phước, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M; sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Mai Th; sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2017 cho đến nay (có mặt).

Người bị hại:

1/ Anh **Tô Vũ H**; sinh năm 1982 (vắng mặt)

2/ Anh **Danh S**; sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Huỳnh Văn N**; sinh năm 1998(vắng mặt)

HKTT: ấp Hòa Phước, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

2/ Anh **Nguyễn Ngọc S**; sinh năm 1995 (văng mặt)

3/ Anh **Lê Tuấn A**; sinh năm 2000 (văng mặt)

Cùng trú tại: ấp Hòa Lộc, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 19/2/2015 Huỳnh Văn N rủ Nguyễn Cao D đến đoạn đường hành lang ven biển phía Nam thuộc ấp Thạnh Yên, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để chặn xe xin tiền thì D đồng ý, trên đường đi N rủ thêm Nguyễn Ngọc S và Lê Tuấn A cùng tham gia. Sau đó, N hỏi S có hàng không (tức là có hung khí không) thì S trả lời “có” rồi đi vào nhà ông bà ngoại của S lấy một cây dao tự chế làm bằng kim loại màu trắng dài 72cm, sắc bén một bề mang đến đưa cho N. Cả bốn bị cáo cùng đi bộ về hướng cầu Đòn Dong, khi còn cách cầu khoảng 200m thì núp vào bóng cây cặp lề đường đón xe. Lúc này anh Danh S, sinh năm 1983 chở phía sau anh Tô Vũ H, sinh năm 1982 cùng cư ngụ ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Lộc đang điều khiển xe mô tô chạy đến. N sử dụng dao tự chế đứng ra chặn xe do bất ngờ nên anh S thẳng gấp làm cho xe ngã, anh H và S cùng bị té xuống đường, khi H và S vừa đứng lên thì N cầm dao dọa chém, khống chế anh H và yêu cầu đưa tiền. D cũng cầm dao tự chế khống chế anh S. Tuấn A và S đứng chặn phía sau của H và S. Anh H móc túi lấy ra 220.000 đồng (anh H khai nhớ khoảng 206.000 đồng) và đưa cho N, D tiếp tục yêu cầu đưa bóp và điện thoại ra. H lấy ra đưa cho D 01 điện thoại di động hiệu NOKIA X1 và S thì đưa cho D cái bóp bên trong có 50.000 đồng và một giấy chứng minh nhân dân. D lấy cái bóp sau khi kiểm tra thì trả lại cho anh S 01 giấy chứng minh nhân dân. Cùng lúc này có một chiếc xe tải chạy đến nên tất cả cùng bỏ chạy xuống ruộng và tập trung về khu đất trống thuộc khu công nghiệp xã Thạnh Lộc N và D kiểm tra số tài sản đã chiếm đoạt được là 270.000 đồng và 01 điện thoại di động. N cất giữ tiền, giao điện thoại lại cho D rồi giải tán đi về nhà. Sau đó D bỏ trốn đến ngày 10/11/2017 D bị bắt theo Quyết định truy nã số: 05 ngày 30/6/2015 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Tại kết luận định giá tài sản số: 36 ngày 17/6/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, kết luận: 01 điện thoại di động Nokia X1, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 375.000 đồng; 01 bóp da không nhãn hiệu, loại thường màu vàng trị giá 50.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA X1, màu đen, số Imel 359583/05061730/9.

Trong vụ án này đối với Huỳnh Văn N, Nguyễn Ngọc S và Lê Tuấn A đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đưa ra xét xử vào ngày 18/9/2015 tại bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2015/HSST ngày 18/9/2015.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Ngọc S, Huỳnh Văn N và Lê Tuấn A đã khắc phục xong hậu quả nên đề nghị không xem xét.

Về phía bị cáo Nguyễn Cao D đã bồi thường xong cho phía bị hại nên không xét.

Tại bản cáo trạng số: 15/CTr- VKS ngày 22/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao D về tội: “Cướp tài sản” theo điểm a, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Cao D phạm tội: “Cướp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao D** từ 03 đến 04 năm tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu NOKIA X1, màu đen đã bị hư hỏng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do không có tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 22 giờ, ngày 19/02/2015 Huỳnh Văn N rủ Nguyễn Cao D cùng Nguyễn Ngọc S và Lê Tuấn A đi đến đoạn đường vắng thuộc ấp Thạnh Yên, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để cướp tài sản chia nhau tiêu xài thì tất cả đồng ý. Trước khi đi S lấy theo 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 72 cm đưa cho N để làm hung khí gây án. Sau đó cả nhóm đi bộ về hướng cầu Đòn Dong, khi còn cách cầu khoảng 200m thì tất cả núp vào bóng cây bên lề đường để đón xe đi ngang qua, cùng lúc này cả nhóm thấy anh Danh S điều khiển xe mô tô mang biển số 68S5- 6125 chở phía sau anh Tô Vũ H đang chạy đến nên D, N, S và Tuấn A đi ra chặn xe anh S lại. D và N dùng dao khống chế anh S và anh H để nhằm cướp đoạt 01 điện thoại di động hiệu NOKIA X1 và số tiền 220.000đồng của anh H, cướp đoạt của anh S 01 cái bóp da bên trong có 50.000đồng. Sau khi phạm tội D đã bỏ trốn đến ngày 10/11/2017 D bị bắt theo quyết định truy nã. Theo kết quả định giá tài sản thì chiếc điện thoại mà D cùng đồng bọn cướp của bị hại có giá trị là 375.000 đồng và cái bóp có kết quả định giá là 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà D cùng đồng bọn cướp đoạt của các bị hại là 695.000đồng. Đối chiếu theo quy tại Điều 133 BLHS thì “1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm. 2 Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm: a) Có tổ chức;; d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;”. Như vậy, việc bị cáo cùng đồng bọn tổ chức lại với nhau thành băng nhóm rồi chuẩn bị dao là vũ khí nguy hiểm để khống chế uy hiếp tinh thần buộc anh S và anh H phải giao tài sản cho bị cáo cùng đồng bọn đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 133 BLHS như đã viện dẫn ở trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi bản thân bị cáo nhận thức được “Cướp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị nếu như cố ý vi phạm. Thế nhưng chỉ vì muốn có tiền để thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài cá nhân, không phải tốn công lao động nên bị cáo đã cùng với đồng bọn tụ tập lại với nhau thành băng nhóm rồi chuẩn bị hung khí là dao nhọn và chọn thời điểm là đêm tối vắng người qua lại để ra tay thực hiện hành vi cướp tài sản. Trong vụ án này cho

thấy, sau khi bàn bạc xong các bị cáo phục kích gần cầu Đồn Dong và khi nhìn thấy xe anh S chở phía sau anh H đang đi tới thì ngay lập tức bị cáo cùng đồng bọn chạy ra chặn đầu xe anh S lại, bị cáo cùng đồng bọn dùng dao khống chế anh S và anh H làm cho anh S và anh H hoảng sợ không dám kháng cự và phải giao tài sản cho bị cáo cùng đồng bọn. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gián tiếp làm giảm lòng tin của người dân vào sự quản lý an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] - Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 48 BLHS. Tuy nhiên, theo như hồ sơ thể hiện thì sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra và truy tố vụ án mãi cho đến ngày 10/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành mới bắt được bị cáo theo quyết định truy nã. Do đó, HĐXX khi nghị án cần xem xét mức hình phạt đối với bị cáo mới là thỏa đáng.

[4] - Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án tiền sự; bị cáo đã tích cực động viên gia đình trả lại tiền khắc phục hậu quả cho người bị hại nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cho thấy tại thời điểm phạm tội bản thân bị cáo vẫn chưa thành niên nên khả năng nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 69 và khoản 1 Điều 74 BLHS cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên HĐXX áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình nhằm có mức án phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[5] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 46 BLHS và tại thời điểm phạm tội bị cáo vẫn chưa thành niên nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo mới là phù hợp.

[6] - Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Do phần bồi thường thiệt hại đã được N, S và Tuấn A bồi thường cho người bị hại là anh Tô Vũ H và anh Danh S xong tại bản án số: 68/2015/HSST ngày 18/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Do đó, anh H và anh S không có yêu cầu bị cáo D phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

6.2 Trong quá trình điều tra bị cáo D đã tích cực động viên gia đình bồi thường lại số tiền 50.000 đồng cho người bị hại anh Tô Vũ H. Hiện tại anh H đã nhận đủ số tiền trên và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA X1, màu đen mà bị cáo đã cướp đoạt của người bị hại anh Tô Vũ H hiện điện thoại đã bị hư hỏng nên anh H không nhận lại chiếc điện thoại trên nên căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] - Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao D phạm tội: “Cướp tài sản”. Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; khoản 1 Điều 74 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao D 02** (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 10/11/2017.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu NOKIA X1, màu đen đã hư hỏng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 07/QĐCGVC ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Cao D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; người bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong